

Số: 164/BC-THLTT

Yên Nghĩa, ngày 07 tháng 8 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm học 2024-2025

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn công khai thông tin của nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn

2. Công thông tin điện tử:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố 07, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội.

- Điện thoại:

Địa chỉ thư điện tử: [c1letrongtan-hadong@hanoiedu.vn](mailto:c1letrongtan-hadong@hanoiedu.vn)

Địa chỉ trang tin điện tử: <https://c1letrongtan.pgdhadong.edu.vn>

3. Loại hình của nhà trường: Công lập

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- Sứ mệnh: Kiến tạo một ngôi trường điển hình của sự năng động, hạnh phúc.

- Tầm nhìn: Trường TH Lê Trọng Tấn cam kết chung tay cùng gia đình và xã hội xây dựng một môi trường giáo dục hạnh phúc, giúp học sinh sống đoàn kết, trách nhiệm, yêu thương; phát triển tư duy sáng tạo; có khả năng thích ứng cao để trở thành những công dân toàn cầu

- Mục tiêu của nhà trường

+ Mục tiêu chung:

Duy trì, phát triển các tiêu chuẩn nhà trường đạt chuẩn quốc gia, trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của quận và thành phố.

+ Mục tiêu cụ thể:

Trường TH Lê Trọng Tấn được thành lập từ năm 2014 nằm trên địa bàn tổ dân phố 04 - phường Yên Nghĩa với diện tích 10.903,9 m<sup>2</sup>, với 21 phòng học, 10 phòng chức năng và phòng hiệu bộ. Trong 10 năm qua cùng với sự phát triển đi lên không ngừng của đất nước và sự nỗ lực của cán bộ giáo viên trong nhà trường. Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn đã đạt được những thành tựu đáng kể góp phần vào sự phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo. Chuẩn bị năm học 2024- 2025 Nhà trường có 39 cán bộ, giáo viên, nhân viên và có 1079 em học sinh chia 21 lớp. Vì thế hệ măng non chủ nhân tương lai của đất nước từ đó cán bộ, giáo viên, nhân

viên, học sinh không ngừng phấn đấu học tập rèn luyện, hăng hái thi đua dạy tốt học tốt luôn đạt được các thành tích cao trong các cuộc thi như:

Trong 3 năm học gần đây năm nào nhà trường cũng được nhận giấy khen của UBND quận, UBND phường tặng giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được chú trọng bồi dưỡng và phát triển.

- Phổ cập ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy

- Có 50% Cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ

- 85% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống của học sinh:

+ 100% rèn luyện tốt. Không có HS chưa đạt về đạo đức.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, tình nguyện.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng được xây dựng và trang bị các trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đánh giá ngoài đạt mức 2.

- Môi trường sư phạm đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp.

### **5. Quá trình thành lập và phát triển:**

Trường thành lập năm 2014, được tách ra từ Trường Tiểu học Yên Nghĩa. Năm 2015 và năm 2020 trường được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1. Tiếp tục công nhận lại, đánh giá ngoài đạt mức 1 vào năm 2025. Trường liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp quận các năm.

### **6. Thông tin người đại diện pháp luật**

Họ và tên: Đỗ Thị Phượng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố 04, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại:

Địa chỉ thư điện tử: [c11trongtan-hadong@hanoiedu.vn](mailto:c11trongtan-hadong@hanoiedu.vn)

### **7. Tổ chức bộ máy**

#### **a. Quyết định thành lập trường:**

+ Quyết định số 2942/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hà Đông về việc thành lập trường TH Lê Trọng Tấn.

#### **b. Quyết định công nhận hội đồng trường:**

- Quyết định số 1502/QĐ-PGDĐT ngày 30/12/2022 của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông quyết định thành lập Hội đồng trường Tiểu học Lê Trọng Tấn quận Hà Đông, nhiệm kỳ 2023-2028.

#### **c. Quyết định điều động bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng.**

- Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND quận Hà Đông về điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Trọng Tấn đối với đ/c Đỗ Thị Phượng.

- Quyết định số 4212/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND quận Hà Đông về bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Trọng Tấn đối với đ/c Lê Thị Thu Hiền.

**d. Quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng nhiệm vụ quyền hạn. Sơ đồ tổ chức bộ máy**

\* **Chức năng:** Trường TH Lê Trọng Tấn là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Trường TH Lê Trọng Tấn chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của UBND quận Hà Đông. Đồng thời trường chịu sự quản lý của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Thông tư số 28 Điều lệ trường Tiểu học được ban hành ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

\* **Nhiệm vụ:** Trường TH Lê Trọng Tấn thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường TH được ban hành kèm theo Thông tư số 28 Điều lệ trường Tiểu học được ban hành ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên toàn thời gian theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp và hoàn thành bồi dưỡng hàng năm:

TT	Đội ngũ	Số lượng	Trình độ					Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm	
			TC	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	SL Khá	Tỉ lệ %	SL Tốt	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
<b>1</b>	<b>CBQL</b>												
	Hiệu trưởng	1			1					1	100%		
	Phó Htrg	1				1				1	100%		
<b>2</b>	<b>Giáo viên</b>												
	Giáo viên TH hạng II	13			13			10	76,9%	3	32,1%		
	Giáo viên TH hạng III												
	Giáo viên TH hạng III cũ	4			4			4	100%				
	Giáo viên HĐ quận, HĐ trường	18	1	5	12								
<b>3</b>	<b>Nhân viên</b>												
	Thiết bị thí nghiệm	0			0								
	Thư viện	1	1									1	100%
	Kế toán	1			1							1	100%
	Thủ quỹ	0			0								
	Văn thư	0			0							1	100%
	Y tế học đường	1	1									1	100%
	Hợp đồng 68/CP cũ	1	1									2	100%

TT	Đội ngũ	Số lượng	Trình độ					Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm	
			TC	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	SL Khá	Tỉ lệ %	SL Tốt	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
	<b>Tổng</b>	<b>39</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>29</b>	<b>1</b>		<b>14</b>	<b>73,6%</b>	<b>5</b>	<b>26,4%</b>	<b>39</b>	<b>100%</b>

## II. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

<b>a</b>	<b>Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Bình quân</b>
<b>a.1</b>	Điểm trường	1	
<b>a.2</b>	Diện tích khu đất xây dựng trường	10.903,9 m <sup>2</sup>	
<b>a.3</b>	Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh		10,1 m <sup>2</sup> /HS
<b>b</b>	<b>Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Yêu cầu tối thiểu theo quy định</b>
<b>b.1</b>	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính	6	
<b>b.2</b>	Khối phòng học tập	21	1 m <sup>2</sup> /hs
<b>b.3</b>	Khối phòng hỗ trợ học tập	5	1 m <sup>2</sup> /hs
<b>b.4</b>	Khối phụ trợ		
<b>b.5</b>	Khu sân chơi, thể dục thể thao	4821 m <sup>2</sup>	4 m <sup>2</sup> /HS
<b>b.6</b>	Khối phục vụ sinh hoạt		
<b>b.7</b>	Hạ tầng kỹ thuật		
<b>c</b>	<b>Số thiết bị dạy học hiện có</b>		
	Khối lớp 1	546 bộ	
	Khối lớp 2	225 bộ	
	Khối lớp 3	175 bộ	
	Khối lớp 4	159 bộ	
	Khối lớp 5	260 bộ	

*d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

**SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1**

<b>STT</b>	<b>Tên sách (nhà xuất bản)</b>
1	Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Tự nhiên xã hội (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Mĩ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)
6	Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)
7	Thể dục (Kết nối tri thức với cuộc sống)
8	Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh (I Learn Smart Start)

**SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2**

<b>STT</b>	<b>Tên sách (nhà xuất bản)</b>
1	Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Tự nhiên xã hội (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Mĩ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)
6	Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)
7	Thể dục (Kết nối tri thức với cuộc sống)
8	Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh (I Learn Smart Start)

**SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3**

<b>STT</b>	<b>Tên sách (nhà xuất bản)</b>
1	Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Tự nhiên xã hội (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Mĩ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)
6	Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)
7	Thể dục (Kết nối tri thức với cuộc sống)
8	Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh (Wonderful World)
10	Tin học (Nhà xuất bản Đại học Vinh)
11	Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)

**SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4**

<b>STT</b>	<b>Tên sách (nhà xuất bản)</b>
1	Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Khoa học (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Mĩ thuật (Bộ Chân trời sáng tạo)
6	Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)
7	Thể dục thể chất (Kết nối tri thức với cuộc sống)
8	Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh (Wonderful World)
10	Tin học (Nhà xuất bản Đại học Vinh)
11	Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
12	Lịch sử và địa lý (Kết nối tri thức với cuộc sống)

**SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5**

<b>STT</b>	<b>Tên sách (nhà xuất bản)</b>
1	Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Khoa học (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Mĩ thuật (Bộ Chân trời sáng tạo)
6	Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)
7	Thể dục (Kết nối tri thức với cuộc sống)
8	Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh (Wonderful World)
10	Tin học (Nhà xuất bản Đại học Vinh)
11	Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
12	Lịch sử và địa lý (Kết nối tri thức với cuộc sống)

**IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.**

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (SGDDT Hà Nội)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1
- Mức độ đạt kiểm định: cấp độ 2
- Thời gian hiệu lực: Được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2015 và công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2020.

## V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2023-2024

### 1. Kết quả tuyển sinh:

Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

- Kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực tế	Ghi chú
1	Khối lớp 1	200	201	Đủ chỉ tiêu

- Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Số lớp	5	4	4	4	4
2	Số học sinh	251	213	212	202	200
3	Số HS bình quân/lớp	50	53	53	50	50
4	Số HS học 02 buổi/ngày	251	213	212	202	200
5	Số học sinh nữ	126	97	93	99	82
6	HS người dân tộc	2	4	7	3	1
7	HS khuyết tật, hoà nhập	1	2	1	1	1

### 2. Kết quả đào tạo

- Quy mô: Số lớp học: 21 lớp, Số học sinh: 1077 em
- Chất lượng học tập năm học 2023-2024:

**Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 1, 2, 3, 4 (theo TT27/2020/TT-**

**BGDĐT):**

TT	Môn học	Số HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	tỷ lệ
1	Tiếng Việt	871	476	54.6%	395	47.6%	2	0.4%
2	Toán	871	630	72.3%	240	27.3%	1	0.2%



3	Đạo đức	<b>871</b>	571	65.6%	300	34.4%	0	0%
4	Tự nhiên và Xã hội (lớp 1,2 3)	<b>670</b>	351	52.4%	319	47.6%	0	0%
5	Âm nhạc	<b>871</b>	307	35.2%	564	64.8%	0	0%
6	Mĩ thuật	<b>871</b>	304	34.9%	567	65.1%	0	0%
7	GDTC	<b>871</b>	347	% 39.8%	524	60.2%	0	0%
8	Hoạt động trải nghiệm	<b>871</b>	457	52.5%	414	47.5%	0	0%
9	Tin học (lớp 3,4)	<b>413</b>	193	46.7%	220	53.3%	0	0%
10	Công Nghệ (lớp 3,4)	<b>413</b>	273	66.1%	139	33.7%	1	0.2%
11	Tiếng Anh (lớp 3,4)	<b>413</b>	203	49.2%	210	50.8%	0	0%
12	Khoa học (lớp 4)	<b>201</b>	116	57.7%	85	42.3%	0	0%
13	LS&ĐL (lớp 4)	<b>201</b>	101	50.3%	100	49.7%	0	0%

**Đánh giá về năng lực, phẩm chất đối với lớp 1, 2, 3, 4 (theo TT27/2020/TT- BGDĐT):**

**Những phẩm chất chủ yếu**

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	871	637	73.1%	234	26.9%	0	0%
Nhân ái	871	598	68.6%	273	31.4%	0	0%
Chăm chỉ	871	554	63.6%	316	36.4%	1	0%
Trung thực	871	581	66.7%	290	33.3%	0	0%
Trách nhiệm	871	540	62%	331	38%	0	0%

**Những năng lực cốt lõi:**

\* Những năng lực chung:

Nội dung	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	871	559	64.2%	310	35.6%	2	0.2%
Giao tiếp và hợp tác	871	509	58.4%	361	41.5%	1	0.1%
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	871	401	46%	469	53.9%	1	0.1%

\* Những năng lực đặc thù

Nội dung	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	871	478	54.9%	392	45%	1	0.1%
Tính toán	871	556	63.8%	314	36.1%	1	0.1%
Khoa học	871	458	52.6%	412	47.3%	1	0.1%
Thâm mĩ	871	410	47.1%	461	52.9%	0	0%
Thể chất	871	450	51.7%	421	48.3%	0	0%
Công nghệ (lớp 3,4)	413	259	62.7%	154	37.3%	0	0%
Tin học (lớp 3,4)	413	212	51.3%	201	48.7%	0	0%

**Đánh giá KQHT các môn học đối với lớp 5 (theo TT30/2014 và TT22/2016/TT- BGDĐT):**

TT	Môn học	TS HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	số lượng	Tỷ lệ	số lượng	tỷ lệ
1	Tiếng Việt	198	118	59.6%	79	39.9%	1	0.5%
2	Toán	198	123	62.1%	74	37,4%	1	0.5%
3	Đạo đức	198	144	72.7%	54	27.3%	0	0%
4	Khoa học	198	157	79.3%	41	20.7%	0	0%
5	Lịch sử và Địa lý	198	155	78.3%	43	21.7%	0	0%
6	Âm nhạc	198	73	36.9%	125	63.1%	0	0%
7	Mĩ thuật	198	72	36.4%	126	63.6%	0	0%
8	Kỹ thuật, Thủ công	198	127	64.2%	71	35.8%	0	0%
9	Thể dục	198	83	41.9%	115	58.1%	0	0%
10	Tiếng Anh	198	90	45.5%	108	54.5%	0	0%
11	Tin học	198	76	38.4%	122	61.6%	0	0%

**Đánh giá về phẩm chất đối với lớp 5 (theo TT30/2014 và TT22/2016/TT- BGDĐT):**

Khối lớp	TS HS được đánh giá	Chăm học, chăm làm						Tự tin, trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5	198	138		60		0		133		65		0	
<b>Tổng</b>	198	138		60		0		133		65		0	

Khối lớp	TS HS được	Trung thực, kỉ luật			Đoàn kết, yêu thương		
		Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng

	<b>đánh giá</b>	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5	198	143	72.2	55	27.8	0	0	156	78.8	42	21.2	0	0
<b>Tổng</b>	198	143	72.2	55	27.8	0	0	156	78.8	42	21.2	0	0

## **VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

### **\* Các khoản thu và mức thu:**

Thu theo đúng Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/03/2024 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội; văn bản số 2120/SGDDĐT-KHTC ngày 26/6/2024 của Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024–2025.

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

- Chi bộ nhà trường được xếp loại tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.  
- Công đoàn, chi đoàn, Liên đội, Chi hội chữ thập đỏ tiếp tục duy trì tốt các hoạt động do cấp trên và nhà trường phát động.

- PGD quận kiểm tra hồ sơ Đơn vị học tập năm 2023 đạt 93/100 điểm. Đoàn kiểm tra ghi nhận và đánh giá cao việc triển khai tổ chức thực hiện tại nhà trường.

### **1. Thành tích đối với giáo viên và tập thể nhà trường:**

- Tháng 12 năm 2023, nhà trường được UBND phường Yên Nghĩa tặng giấy khen Đã có thành tích tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ năm 2023.

- Phát động tới giáo viên tham gia Hội giảng cấp trường chào mừng ngày NGVN 20/11.

- Chi đoàn trường được 01 giấy khen của tập thể và 01 giáo viên là Bí thư chi đoàn nhận giấy khen của quận đoàn Hà Đông tặng giấy khen: Có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2023.

- 01 giấy khen của tập thể và 01 giáo viên nhận giấy khen của Hội LHTN Việt Nam quận Hà Đông: Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Thanh niên quận Hà Đông năm 2024.

- Thi soạn giáo án Elearning đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích.

- 01 giáo viên đạt giải Ba cuộc thi GVDG cấp quận.

- 01 giải Huy chương Bạc giải cúp bóng đá TP Hà Nội.

- 01 giải Nhì môn cầu lông, 01 giải Nhì môn kéo co tại Hội thao cấp quận.

- Phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả: 04 SKKN xếp loại Đạt cấp quận.

- 01 giải Ba tham gia gian hàng Ngày hội CNTT cấp quận.

- 01 giải Nhì cuộc thi kéo co ngày hội CNTT cấp quận.

### **2. Thành tích đối với học sinh:**

- Thi Festival tiếng Anh cấp quận đạt giải Nhì.
- Học sinh tham gia thi đấu các môn thể thao trong Hội khỏe Phù đổng cấp quận đạt 03 giải Nhất đá cầu; giải Ba kéo co đồng đội nam, võ Teakwondo đạt 01 Huy chương Vàng đồng đội nam, 01 huy chương Đồng đồng đội nữ, 01 Huy chương Đồng đơn nam.
- Thi Olympic tiếng Anh cấp Quận 12 em. Trong đó: 03 giải Ba, 09 giải Khuyến khích.
- Thi liên hoan hợp xướng do PGD quận Hà Đông tổ chức, nhà trường đạt giải Ba cấp quận.
- 01 giải Nhất, 01 giải Nhì tại hội thi Đại sứ văn hóa đọc năm 2024 do phường tổ chức.

Trên đây là báo cáo thường niên thực hiện Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GDĐT (để b/c)
- Niêm yết công khai;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã kí)*

**Đỗ Thị Phượng**